TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Nhàn.
2. Ông Phan Thế Hòa.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Thảo, thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Nguyễn Hùng Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Quang Đ, tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 8 năm 2002, tại phường M, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu phố N, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Trần Thị Q1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo đầu thú ngày 23/01/2026, hiện đang bị giam tại Phân trại tạm giam M – Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* anh Ngô Quang Đ1, sinh năm 1996; cư trú: thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
- *Người chứng kiến:* anh Nguyễn Hồng T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 23/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy cần sa, Ngô Quang Đ1 đã điện và nhắn tin đến số điện thoại 0375.419.836 của Vũ Quang Đ (do bạn ngoài xã hội cho Đ1 trước đó) để hỏi mua của Đ 500.000 đồng ma túy cần sa. Đ đồng ý và yêu cầu Đ1 chuyển tiền vào tài khoản số 0551000330521 mang tên Vũ Quang Đ mở tại Ngân hàng V. Khi nhận được tiền, Đ đã liên hệ với một người (không rõ lại lịch, địa chỉ) trên ứng dụng Telegram có tên tài khoản là "Cây 42" hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy cần sa. Người này đồng ý và bảo Đ chuyển tiền vào tài khoản số 0386985581 mở tại Ngân hàng V1 mang

tên "NGUYEN THƯƠNG NAM DONG". Sau khi Đ chuyển tiền, người này hướng dẫn Đ đến bậc lên xuống gầm cầu cao tốc thuộc khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh để nhận ma túy. Theo chỉ dẫn, Đ đến lấy gói giấy chứa 02 túi nilon chứa ma túy cần sa mang về nhà. Khi qua cầu T, thuộc khu phố N, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Đ lấy một túi nilon cần sa sẻ một nửa cất giấu dưới cục đá, rồi quay video gửi cho Đ1 để Đ1 đến lấy. Số còn lại, Đ cất giấu vào trong túi áo rồi đi về nhà, mục đích để sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi thì bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, theo chỉ dẫn của Đ, Đ1 đến địa điểm lấy túi ma túy cần sa cho vào túi quần phía trước bên phải mang đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã H phối hợp cùng Công an phường M 1 đến kiểm tra. Thấy vậy, Đ1 liền lấy túi ma túy cần sa vừa mua của Đ giao nộp cho Tổ công tác, nên Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon kích thước khoảng (05x8,5)cm, bên trong chứa thực vật khô (Kí hiệu MI). Ngoài ra, còn thu giữ của Đ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, số IMEI 1: 865084044495818, số IMEI 2: 865084044551321, bên trong gắn sim thuê bao số 0777.647.143.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ nghe mọi người nói Công an bắt một thanh niên tên Đ1 mua ma túy ở khu vực cầu T, khu phố N, phường M, nên Đ đã đến Công an xã H đầu thú và giao nộp 01 túi nilon kích thước khoảng 05x8,5cm, bên trong chứa thực vật khô (kí hiệu M2) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám, số IMEI 1: 352310724187759, số IMEI 2: 352310724143786, bên trong gắn sim thuê bao số 0375.419.836.

Tại bản kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 29/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; loại: cần sa, khối lượng: M1: 0,872gam; M2: 2,094 gam.

Quá trình điều tra, Vũ Quang Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Đ khai các giao dịch trong tài khoản ngân hàng của Đ gồm nhiều giao dịch, trong đó chỉ có giao dịch ngày 23/01/2026 với tài khoản mang tên Ngô Văn Đ2 và NGUYEN THƯƠNG NAM DONG là giao dịch liên quan đến mua bán ma túy; các giao dịch còn lại là giao dịch vay, mượn, trả nợ và nhờ chuyển tiền hộ.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKSQNH-KV ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố bị cáo Vũ Quang Đ về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn Đ2 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận về thời gian, địa điểm số lần mua, số tiền mua và loại ma túy phù hợp với lời khai của bị cáo. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Đ2 đề nghị được trả lại chiếc điện thoại thu giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Quang Đ: từ 42 (bốn mươi hai) đến 45 (bốn mươi lăm) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma tuý và toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo Vũ Quang Đ và Ngô Quang Đ1.

Buộc bị cáo Vũ Quang Đ phải nộp lại số tiền 500.000 đồng do bán ma túy mà có.

Bị cáo không tranh luận gì với nội dung bản luận tội, bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và trình bày lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử kết luận: khoảng 09 giờ 15 phút ngày 23/01/2026, tại khu phố Đ, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Quang Đ có hành vi bán trái phép 0,872g (*không phẩy tám bảy hai gam*) ma túy loại cần sa cho Ngô Quang Đ1 với giá 500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn cất giấu trái phép 2,094g (*hai phẩy không trăm chín mươi bốn gam*) ma túy loại cần sa mục đích bán kiếm lời.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo là người trưởng thành nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì hám lời nên đã thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2025.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét lời khai của bị cáo về đã mua ma túy của đối tượng trên mạng xã hội Telegram có tài khoản là "Cây 42". Quá trình điều tra xác định: số điện thoại đăng ký tài khoản Telegram "Cây 42" là số 0386.985.581 của anh Nguyễn Hồng S (sinh năm 1973; trú tại: xóm M, xã M, tỉnh Nghệ An), nhưng anh S khai không sử dụng số thuê bao trên và không biết ai đã sử dụng thông tin của mình để đăng ký số điện thoại trên và để đăng ký tài khoản Telegram "Cây 42", nên không đủ căn cứ để làm rõ, xử lý nên không xét.

[8] Đối với chủ tài khoản ngân hàng mang tên NGUYEN THƯƠNG NAM DONG là Nguyễn Thương Nam Đ3. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định Đ3 không có mặt tại nơi cư trú, chưa lấy được lời khai, nên cơ quan điều tra đã tách ra xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau nên không xét.

[9] Về vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước; 01 chiếc điện thoại di dộng thu giữ của Ngô Quang Đ1 do hành vi của Đ1 không đủ căn cứ truy tố về hình sự nên trả lại chiếc điện thoại cho Đ1. Đối với số thuê bao của bị cáo được đăng ký và kích hoạt sim có sẵn trong chiếc điện thoại bị thu giữ (e sim) nên không xét

[10] Đối với hành vi tàng trữ chất ma túy của Đ1, do lượng ma túy không đủ để khởi tố nên không xét.

[11] Về biện pháp tư pháp: buộc bị cáo phải nộp lại số tiền do bán ma túy mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về phần hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang Đ: 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2026.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma tuý và toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong số 267/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh Q

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone, màu xám.

+ Trả lại cho Ngô Quang Đ1 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Huwei, màu xanh kèm sim.

(*Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:* 122/2026/BB-THADSKV6 ngày 13/5/2026 *giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh*).

Buộc bị cáo Vũ Quang Đ phải nộp lại số tiền 500.000đ (n*ăm trăm nghìn đồng*) sung Ngân sách nhà nước.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1,4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND KV 6- Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Các bị cáo;
- Phòng THADS KV6- Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Nga